

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/DS-ST

Ngày 02-02-2021

“V/v tranh chấp hợp
đồng mua bán tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:
Bà Trần Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Chí C, sinh năm 1959 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TT B, xã HM, huyện CN, tỉnh CM

- Bị đơn: Ông Trần Tiến L, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TT B, xã HM, huyện CN, tỉnh CM

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Bích Th, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TT B, xã HM, huyện CN, tỉnh CM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 10 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đặng Chí C trình bày:

Trước đây ông có buôn bán thức ăn nuôi thủy sản cho ông Trần Tiến L và bà Trần Bích Th từ năm 2014 đến năm 2016 (âm lịch). Theo thỏa thuận giữa hai bên ông sẽ cung cấp thức ăn cho ông L và bà Th, đến khi kết thúc vụ nuôi tôm thì ông L và bà Th phải thanh toán cho ông dứt điểm vụ nuôi đó. Thời gian thực hiện việc mua bán thì ông L và bà Th có trả tiền mua thức ăn nuôi tôm nhưng không đầy đủ. Vào ngày 12/7/2014 thì giữa ông và ông L có kết nợ lại với nhau vừa tiền mua thức ăn mới và tiền nợ cũ còn lại tổng cộng là 90.639.000 đồng (Chín mươi triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng), ông L có ký tên vào sổ theo dõi nợ của ông. Đến ngày 13/7/2014 ông L có gửi lại cho ông 04 bịch thức ăn nuôi tôm, sau khi đối trừ thì ông L còn nợ lại 89.469.000 đồng. Ngày 16/7/2014 ông L mua thêm thức ăn nuôi tôm với số tiền 480.000 đồng, cộng với tiền cũ còn nợ tổng là 89.949.000 đồng, ngày 17/7/2014 ông L mua thêm thức ăn nuôi tôm với số tiền là 748.000 đồng, cộng với tiền nợ cũ tổng là 90.697.000 đồng, ngày 20/7/2014 ông L mua thức ăn nuôi tôm với số tiền là 600.000 đồng, cộng với nợ cũ tổng là 91.297.000 đồng. Đến ngày 16/8/2014 ông L trả cho ông 40.000.000 đồng, gửi lại thức ăn với số tiền 6.217.000 đồng, sau đó ông L trả cho ông thêm 15.000.000 đồng, tổng các lần trả tiền và trả lại thức ăn sau khi đối trừ ông L, bà Th còn nợ ông 30.080.000 đồng. Sau đó ông L có gửi lại thức ăn nuôi tôm và trả cho ông nhiều lần, đến ngày 24/01/2016 thì ông có đối chiếu lại số tiền ông L và bà Th còn nợ ông là 16.271.000 đồng (Mười sáu triệu hai trăm bảy mươi một nghìn đồng). Từ ngày 24/01/2016 ông L và bà Th không trả nợ cho ông, nay ông yêu cầu ông L và bà Th có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ là 16.271.000 đồng (Mười sáu triệu hai trăm bảy mươi một nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Đối với ông Trần Tiến L và bà Trần Bích Th, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Tòa án cũng đã triệu tập ông L và bà Th để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông L và bà Th đều vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Chí C, buộc vợ chồng ông Trần Tiến L và bà Trần Bích Th có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đặng Chí C số tiền nợ 16.271.000 đồng (Mười sáu triệu hai trăm bảy mươi một nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn ông Đặng Chí C với bị đơn ông Trần Tiến L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Bích Th là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn ông Trần Tiến L có địa chỉ tại ấp Thị Tường B, xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án đã triệu tập ông Trần Tiến L và bà Trần Bích Th hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông L và bà Th vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với ông L và bà Th theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án ông C có cung cấp cho Tòa án sổ theo dõi việc mua bán thức ăn nuôi tôm giữa ông C và ông L, bà Th, trong đó tại trang đề ngày 12/7/2014 có chữ ký của ông Trần Tiến L nội dung thể hiện ông L, bà Th còn nợ tổng số tiền 90.639.000 đồng (Chín mươi triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng). Từ đó cho thấy việc ông L và bà Th nợ tiền mua thức ăn nuôi tôm của ông C là thực tế có xảy ra. Sau khi kết nợ ngày 12/7/2014 thì giữa ông C và ông L, bà Th tiếp tục thực hiện việc mua bán thức ăn nuôi tôm và ông L, bà Th có trả tiền thức ăn cho ông C nhiều lần. Đến ngày 24/01/2016 thì ông C có đối chiếu lại số tiền ông L và bà Th còn nợ ông là 16.271.000 đồng (Mười sáu triệu hai trăm bảy mươi một nghìn đồng). Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử nhưng ông L và bà Th đều

vắng mặt và không có ý kiến phản đối với yêu cầu của ông C. Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ ông C cung cấp và lời trình bày của ông C trong quá trình giải quyết vụ án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C buộc ông Trần Tiến L và bà Trần Bích Th có nghĩa vụ liên đới trả cho ông C số tiền 16.271.000 đồng (Mười sáu triệu hai trăm bảy mươi một nghìn đồng).

[3] Về lãi suất: Do ông C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự có giá ngạch buộc ông L và bà Th phải chịu theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Chí C đối với ông Trần Tiến L và bà Trần Bích Th.

Buộc ông Trần Tiến L và bà Trần Bích Th có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đặng Chí C số tiền 16.271.000 đồng (Mười sáu triệu hai trăm bảy mươi một nghìn đồng.)

Kể từ ngày ông C có đơn yêu cầu thi hành án, ông L và bà Th không thi hành khoản tiền nêu trên thì ông L và bà Th phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Trần Tiến L và bà Trần Bích Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 813.500 đồng (Tám trăm mười ba nghìn năm trăm), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Ông Đặng Chí C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

có giá ngạch. Ông Đặng Chí C có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005768 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Ông C được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai ông Đặng Chí C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Tiến L và bà Trần Bích Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ

